

# QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ TS NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- **Tóm tắt:** Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác kiểm tra của Đảng. Bài viết tập trung làm rõ những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng, phân tích sự vận dụng, thực hiện các chỉ dẫn đó của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời gian tới.
- **Từ khóa:** công tác kiểm tra của Đảng; tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng.

## 1. Quan điểm Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra của Đảng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra đảng và coi đây là một khâu quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, Người chỉ rõ: “*Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng... 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng... 3. Phải tổ chức sự kiểm soát...*”<sup>(1)</sup>. Quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra đảng gồm một số vấn đề cơ bản sau:

*Một là, sự cần thiết phải kiểm tra, kiểm soát*

Hoạt động lãnh đạo của Đảng không chỉ dừng ở việc đề ra nghị quyết, chỉ thị cho đúng, mà còn là tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đó. Vì sao Đảng

muốn lãnh đạo tốt nhất thiết phải kiểm tra, kiểm soát? Hồ Chí Minh phân tích: “*Vì ba điều mà cần phải có kiểm soát như thế: 1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu. 2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan. 3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết*”<sup>(2)</sup>.

Kiểm tra, kiểm soát là một trong những hoạt động quan trọng giúp khẳng định sự đúng đắn, chính xác của các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; có kiểm tra mới bảo đảm được đường lối, chính sách của Đảng được xác định đúng và được quán triệt thực hiện đầy đủ trong thực tiễn, phù hợp với thực tiễn. Khi đã có chính sách đúng thì công tác kiểm tra còn góp phần đánh giá được cách tổ chức công việc, cách lựa chọn cán bộ thực hiện

công việc. Nếu việc kiểm tra được thực hiện đúng đắn, thận trọng, chu đáo thì “bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ”<sup>(3)</sup>.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát có tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng: “Vi kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”<sup>(4)</sup>.

*Hai là, về phạm vi và nội dung công tác kiểm tra của Đảng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phạm vi và nội dung của công tác kiểm tra rất rộng, nhưng khái quát lại gồm: kiểm tra công việc và kiểm tra con người. Về kiểm tra công việc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng”<sup>(5)</sup>, nghĩa là kiểm tra đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tổ chức thi hành như thế nào, có thực sự đi vào cuộc sống để mang lại lợi ích cho nhân dân hay không, đồng thời kiểm tra còn là để đánh giá các đường lối, chính sách đó đã được áp dụng đúng hay chưa, có phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đa số nhân dân hay không. Nếu kiểm tra không tốt thì sẽ dẫn tới tình trạng “nghị quyết một đường, thi hành một nẻo”<sup>(6)</sup>, kết quả là nghị quyết do Đảng đề ra không được áp dụng đúng vào thực tiễn, không giúp ích được cho nhân dân, thậm chí còn gây tổn hại cho nhân dân, làm mất uy tín của Đảng. Kiểm tra con người là kiểm tra phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ, đảng viên. Đảng phải đặt ra yêu cầu và tiêu chí “mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết

chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: “Chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính!”<sup>(7)</sup>, đồng thời thường xuyên kiểm tra việc phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện những phẩm chất, tiêu chí đó của mỗi cán bộ, đảng viên. Kiểm tra như vậy là để ngăn chặn sai lầm, sửa chữa thói hư, tật xấu, kịp thời loại bỏ những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, hoặc những kẻ vụ lợi chui vào trong Đảng, đồng thời cũng là để tuyển chọn, cất nhắc cán bộ được chính xác, khách quan.

*Ba là, về phương thức kiểm tra*

Chủ tịch Hồ Chí Minh gợi ý hai phương thức (Người dùng từ “cách”): “Một cách là từ *trên xuống*”<sup>(8)</sup>, nghĩa là người lãnh đạo kiểm tra, kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ cấp dưới mình. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh, kiểm tra từ trên xuống phải làm một cách chặt chẽ, thiết thực, phải đến tận nơi kiểm tra, đôn đốc chứ không được quan liêu hay lãnh đạo, chỉ đạo trên giấy tờ: “Cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện, các xã. Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn. Cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ”<sup>(9)</sup>. Cách thứ hai là kiểm tra, kiểm soát “từ *dưới lên*”, tức là “quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó”<sup>(10)</sup>. Người đặc biệt coi trọng vai trò kiểm soát của quần chúng nhân dân, vì vậy Đảng phải làm cho quần chúng nhân dân ý thức được quyền làm chủ của mình; phải luôn chăm lo và tạo điều kiện để quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên - những “công bộc” của nhân dân.

*Bốn là, về cán bộ làm công tác kiểm tra*

Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín”<sup>(11)</sup>,

nghĩa là khi đã có nghị quyết, chỉ thị thì cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra phải nhanh chóng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát việc tổ chức thực hiện, đồng thời phải tiến hành một cách thường xuyên, liên tục và chủ động chứ không thụ động chờ xảy ra sai phạm mới tiến hành kiểm tra.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ thực hiện công tác kiểm tra cũng phải là những cán bộ gương mẫu, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Người căn dặn: “Các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng... Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra”<sup>(12)</sup>.

## 2. Thực tiễn công tác kiểm tra của Đảng ta hiện nay

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng... Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được siết chặt hơn, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên”<sup>(13)</sup>. Những kết quả đó được thể hiện cụ thể như sau:

*Một là*, các cấp ủy, tổ chức đảng đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vai trò và sự cần thiết của công tác kiểm tra

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã ý thức sâu sắc kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, đã lãnh đạo thì phải kiểm tra, lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Từ Đại hội X, Đảng ta đã bổ sung công tác giám sát cùng

với công tác kiểm tra đã trở thành chế độ thường xuyên trong sinh hoạt và hoạt động của mọi tổ chức đảng. Đảng đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ. Hội nghị Trung ương 5 khóa X đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30-7-2007 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên đề cập toàn diện về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Trong các nhiệm kỳ vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành nhiều văn bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; tổ chức nhiều đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc Trung ương. Gần đây nhất, ngày 28-7-2021, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã ban hành Quy định số 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, thể hiện nội dung, các nguyên tắc, quan điểm, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát để hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

*Hai là*, phạm vi và nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm

Về kiểm tra công việc và các mặt công tác, công tác kiểm tra đã được tiến hành đối với hoạt động của các tổ chức đảng ở tất cả các lĩnh vực, các ngành, không có vùng cấm và được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng; nội dung kiểm tra đã tập trung vào những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm, những nơi dễ xảy ra sai phạm, như: công tác cán bộ, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; về quản lý và sử dụng đất đai; quản lý vốn, tài sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Để xác định rõ hơn các nội dung kiểm tra, Quy định số 22-QĐ/TW đã phân biệt rõ giữa kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, Điều lệ Đảng với kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giữa thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, Đảng đoàn, ban cán sự đảng với thẩm quyền và trách nhiệm của ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp và thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Bên cạnh kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cũng đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm ở một số địa phương.

Cùng với làm tốt công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Bộ Chính trị sửa đổi, bổ sung và xây dựng các quy định về công tác kiểm tra cho phù hợp với thực tiễn; tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng; tập trung vào hoàn thiện các nguyên tắc, phương pháp, quy trình tiến hành kiểm tra, vừa có tác dụng giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, tạo điều kiện thuận lợi để cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp triển khai nhiệm vụ kiểm tra thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Mặt khác, Đảng đã tập trung vào nội dung kiểm tra phẩm chất, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra đã phát hiện và kịp thời xử lý những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thậm chí là tham nhũng; xử lý nghiêm đảng viên không chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước.

*Ba là*, phương thức kiểm tra của Đảng không ngừng được đổi mới

Phương thức kiểm tra của Đảng trong những năm qua đã có những đổi mới quan trọng. Đặc biệt, các phương pháp kiểm tra của Đảng chú trọng vào chất lượng, hiệu quả, nhất là phương pháp dựa vào tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Kết hợp tốt giữa kiểm tra theo chương trình, kế hoạch với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Đã có sự phối hợp tốt giữa kiểm tra đảng với thanh tra, điều tra, kiểm toán của Nhà nước. Chú trọng hoạt động tự kiểm tra của tổ chức đảng, đảng viên. Gắn kết giữa công tác kiểm tra với công tác giám sát của Đảng. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân.

*Bốn là*, năng lực, phẩm chất, uy tín của đội ngũ cán bộ kiểm tra ngày càng được chú trọng nâng cao

Ý thức được trách nhiệm của mình trong công tác kiểm tra của Đảng, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra đã không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bằng việc tập trung nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về công tác kiểm tra.

Đồng thời, cấp ủy các cấp đã không ngừng củng cố, kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, kiên quyết thay thế những cán bộ nhụt chí, có thái độ ngại khó, né nang, né tránh; xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách theo hướng đủ đức, đủ tài, trong đó đức là gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Điểm sáng nổi bật trong các nhiệm kỳ gần đây là đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đã rất bản lĩnh, quyết liệt, tận trọng, công tâm, khách quan trong việc thẩm tra, xác minh đối với những vụ việc khó, trong đó có những vụ việc đã

tồn tại từ lâu; tham mưu cấp ủy xem xét xử lý kỷ luật thấu tình, đạt lý.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra của Đảng vẫn còn những hạn chế, bất cập, cụ thể:

*Một là*, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra chưa đầy đủ.

Đại hội XII của Đảng chỉ rõ hạn chế của công tác kiểm tra trong nhiệm kỳ Đại hội XII là: “Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ. Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa xây dựng được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát trong toàn khóa; việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa xây dựng quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp mình”<sup>(14)</sup>.

Từ sự nhận thức chưa đầy đủ, một số cấp ủy, người đứng đầu chưa chủ động, tích cực phối hợp, cộng tác với chủ thể kiểm tra trong quá trình tiến hành công tác; thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, nhất là việc kiểm tra đối với cấp ủy viên cùng cấp, còn có biểu hiện né tránh, ngại va chạm. Năng lực lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra của không ít tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở, còn yếu, chưa thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; còn thiếu trách nhiệm, thụ động, trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên; chưa đủ sức ngăn chặn, phòng ngừa hoặc sớm phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra.

*Hai là*, phạm vi và nội dung kiểm tra có nơi, có lúc thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Việc xác định phạm vi, đối tượng, nội dung, chương trình, kế hoạch kiểm tra ở một số cấp ủy địa phương, đơn vị còn mang tính hình thức,

chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa thực sự đi vào những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm hoặc những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc ở địa phương, đơn vị; vẫn để xảy ra tình trạng có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm trong thời gian dài nhưng còn chậm được phát hiện để xử lý kịp thời.

Việc lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra còn có biểu hiện né tránh, ngại khó, chưa tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, then chốt, chưa gắn với trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, nhất là cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

*Ba là*, phương thức kiểm tra có nơi còn chưa đúng quy cách, quy trình hoặc áp dụng một cách máy móc, dẫn đến hiệu quả kiểm tra không cao.

Ở một số tổ chức đảng, khi áp dụng phương pháp kiểm tra dựa vào tổ chức đảng chưa nắm rõ quy định cụ thể về trách nhiệm và thẩm quyền của các tổ chức đảng trong công tác kiểm tra; chủ thể kiểm tra thiếu tôn trọng, gây khó khăn, trở ngại làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng trong quá trình thực hiện kiểm tra, gây tâm lý bức xúc, nặng nề.

Phương pháp phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong công tác kiểm tra còn có những hạn chế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu thực hiện chưa nghiêm hoặc còn mang tính hình thức, thiếu dân chủ trong việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia phê bình, góp ý; còn có tâm lý định kiến, thiếu thiện chí với người phê bình, góp ý; chưa làm tốt công tác thuyết phục, phát huy tinh thần chủ động, tích cực của cán bộ, đảng viên nêu cao vai trò, trách nhiệm, tích cực phối hợp, cộng tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra đạt kết quả.

*Bốn là*, một bộ phận nhỏ cán bộ làm công tác kiểm tra còn yếu về trình độ, năng lực, thậm chí có biểu hiện tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ

Bên cạnh hầu hết cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ tốt cũng còn một số cán bộ kiểm tra có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Một số trường hợp có biểu hiện lạm dụng chức trách, nhiệm vụ được giao kiểm tra tràn lan, gây khó dễ đối với đảng viên hoặc tổ chức đảng được kiểm tra. Một số cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế về năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, nên chất lượng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh của đoàn kiểm tra chưa đưa ra được ý kiến đánh giá rõ ràng và toàn diện về hiệu quả chấp hành quy chế, quy định, tính trung thực, hợp lý và tình hình quản lý, sử dụng tài chính của các cơ quan, đơn vị và cá nhân được kiểm tra. Ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở một số nơi chưa đủ mạnh, thiếu chủ động trong tham mưu, đề xuất phương án xử lý tốt những vụ việc bức xúc xảy ra ở địa phương, đơn vị mình; vẫn còn làm theo thời vụ, chiến dịch hoặc khi có dư luận mới tiến hành kiểm tra, thiếu tính chủ động, thường xuyên.

### **3. Một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng**

*Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu, đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Thực tế cho thấy, ở đâu người đứng đầu nhận thức đúng, quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, định hướng cho công tác kiểm tra thì ở đó công tác kiểm tra có chuyển biến mạnh, khuyết điểm, vi phạm ít.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng, trực tiếp là cấp ủy đảng các cấp, đối với công tác kiểm tra, các cấp ủy cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể: Quy định số

22-QĐ/TW ngày 28-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18-4-2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kết luận số 23-KL/TW ngày 10-12-2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; v.v..

Việc quán triệt phải song song với tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên hiểu rõ mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, từ đó tạo ra sự đồng thuận, tinh thần quyết tâm, tính tích cực, tự giác trong chấp hành và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra ở mỗi cán bộ, đảng viên.

*Hai là*, xây dựng nội dung và xác định phạm vi kiểm tra bảo đảm đúng người, đúng việc, hạn chế kiểm tra tràn lan hoặc bỏ sót

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng cần căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên và các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, nhanh chóng xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn khóa. Kế hoạch kiểm tra toàn khóa phải bám sát vào nghị quyết đại hội; xác định rõ đối tượng, thời gian tiến hành kiểm tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, các cấp ủy đảng, các chi bộ phải căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị, địa phương mình để triển khai nhiệm vụ kiểm tra đối với đảng viên hàng năm. Công tác kiểm tra phải được tiến hành một cách toàn diện đối với mọi cán bộ, đảng viên, từ đó giúp đảng viên thấy được những ưu điểm để phát huy, đồng thời chỉ ra những điểm hạn chế để đảng viên khắc phục, tiếp tục phấn đấu, cống hiến cho đơn vị, tổ chức.

*Ba là, cải tiến, đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra*

Phương pháp kiểm tra phải bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi; trong đó, tập trung vào chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên; làm tốt công tác thuyết phục, vận động, đề cao ý thức tự phê bình và phê bình của mỗi đảng viên; khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nhân dân và phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện dấu hiệu vi phạm và tiêu cực; coi trọng tự kiểm tra của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm; tập trung kiểm tra đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm; thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy. Nâng cao khả năng dự báo. Thực hiện đồng bộ giữa kiểm tra và giám sát. Phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật, phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước và của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

*Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng*

Xây dựng hệ tiêu chuẩn cán bộ làm công tác kiểm tra phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, bao gồm các tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn. Tạo

điều kiện để đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra được tham gia học tập dài hạn, ngắn hạn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cấp ủy đảng các cấp cần lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra dài hạn và hàng năm nhằm bảo đảm cán bộ làm công tác kiểm tra được đào tạo bài bản, chính quy, có khả năng phát triển lâu dài. Đẩy mạnh luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng theo Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06-7-2013 của Ban Bí thư.

Có cơ chế đãi ngộ, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Điều này không chỉ hấp dẫn được những cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn đề cao trách nhiệm cá nhân, hạn chế tiêu cực trong chính đội ngũ làm công tác kiểm tra của Đảng. Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, mô hình hợp lý từ trung ương đến cấp quận, huyện và tương đương, bảo đảm hoạt động có hiệu quả, hiệu lực □

*Ngày nhận bài: 27-7-2023; Ngày bình duyệt: 12-8-2023; Ngày duyệt đăng: 24-8-2023.*

(1), (2), (3), (5), (6), (7), (8), (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.325, 327, 637, 307-308, 308, 308, 328, 328, 327.

(4), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.362, 363-364.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.249.

(13) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.81.

(14) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.339-340.